

Số: 115 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ  
thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021  
của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030,  
tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền  
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc  
hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050,  
Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Trên cơ sở kết quả Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Chính phủ.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b), 110

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Văn Thành**



**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 115 /NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ)*

Căn cứ các mục tiêu, quan điểm, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39/2021/QH15), Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ với những nội dung chính như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các bộ ngành, các cấp, các tổ chức quán triệt, triển khai, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội nhằm phát huy, triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết, phân bổ hợp lý, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội, trong đó tập trung đạt được các mục tiêu sau:

Bảo đảm việc sử dụng đất có tầm nhìn dài hạn, tổng thể, đáp ứng các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, làm cơ sở cho quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất; bảo đảm tính liên vùng, liên tỉnh, kết nối giao thông, hành lang kinh tế ven biển, trọng điểm và quốc tế; gắn kết hữu cơ giữa đô thị và nông thôn; giữa yêu cầu công nghiệp hóa với nhu cầu đô thị hóa trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương.

Bảo đảm sự thống nhất từ trung ương đến địa phương, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, tỷ lệ che phủ rừng; bảo vệ môi trường, các hệ sinh thái, di tích lịch sử, di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là nhu cầu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số; định hướng cho không gian phát triển, khai hoang, lấn biển.

Phân bổ nguồn lực đất đai phù hợp cho từng thời kỳ, trên cơ sở nguyên tắc thị trường và phát triển bền vững; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội dựa trên sự cân bằng và khả năng của hệ sinh thái, bảo vệ, phục hồi đất bị suy thoái, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; được phân kỳ để khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững, tiết kiệm, hiệu quả.

Quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ thúc đẩy lẫn nhau để phát triển; Quy hoạch sử dụng đất phải bảo đảm nhu cầu sử dụng đất để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo nền tảng để đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Bố trí quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển của quốc gia; giữ ổn định 3,5 triệu ha đất trồng lúa; bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42 - 43%.

Khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng; hạn chế tình trạng suy thoái đất; cải tạo, phục hồi diện tích đất bị thoái hóa gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

3. Phát huy vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo nguyên tắc phân công phân nhiệm rõ ràng trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu tại các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã xác định và đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận thông tin liên quan đến quản lý, quy hoạch và sử dụng đất đai.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để đạt được các mục tiêu, định hướng nêu trên các bộ, ngành cần xây dựng kế hoạch hành động triển khai, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan theo hướng:

a) Đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai; điều tiết các nguồn thu từ đất để cân đối, phân phối hợp lý tạo nguồn lực phát triển đồng đều giữa các vùng miền; hài hòa lợi ích giữa các bên trong quá trình chuyển đổi đất đai theo quy hoạch, nhất là bảo đảm cho người bị thu hồi đất có cuộc sống, sinh kế tốt hơn, quan tâm phúc lợi xã hội cho người chưa đến tuổi lao động, không còn tuổi lao động và các đối tượng chính sách, yếu thế trong xã hội;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch; cho phép linh hoạt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong phạm vi tối đa 300 nghìn ha đất trồng lúa nhưng không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng đất trồng lúa để có thể chuyển đổi trở lại trồng lúa khi cần thiết; hạn chế và kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đất trồng lúa, nhất là đất chuyển trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất khu công nghiệp;

c) Hoàn thiện các quy định về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo không gian cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo quỹ đất ở vùng phụ cận dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn để đấu giá quyền sử dụng đất, tăng nguồn thu từ đất đai; hoàn thiện các quy định để quản lý chặt chẽ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đảm bảo yêu cầu minh bạch và không để thất thu thuế nhà nước;

d) Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, rút gọn các thủ tục hành chính; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch thông tin quy hoạch sử dụng đất; tăng cường phân công, phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp; quan tâm thu hút đầu tư, phát triển tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; thúc đẩy phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

đ) Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí, định mức, quy định về suất đầu tư trên một đơn vị diện tích để bảo đảm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai.

## 2. Về khoa học và công nghệ

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số, phấn đấu đến năm 2025 hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế.

## 3. Về nguồn lực

Bảo đảm nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính để hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất.

## 4. Về ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi quỹ đất bị suy thoái

a) Khai thác hợp lý, hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh trong đô thị và khu công nghiệp; quản lý chặt chẽ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

b) Thúc đẩy, khuyến khích phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất theo mô hình tuần hoàn, ít phát thải khí nhà kính, bảo đảm quỹ đất cho phát triển các khu xử lý, tái chế rác thải liên vùng, liên tỉnh. Lựa chọn các công nghệ tiên tiến, công nghệ ít phát thải trong thu hút các dự án có sử dụng đất với các khu vực nhạy cảm về môi trường;

c) Tăng cường các giải pháp cải tạo, bảo vệ môi trường đất, nước và đa dạng sinh học, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất;

d) Di dời các khu dân cư, các cơ sở sản xuất ra khỏi các vùng, khu vực có nguy cơ thiên tai, tai biến địa chất, sạt lở, sụt lún.

#### 5. Về kiểm tra, thanh tra, giám sát

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý tình trạng lãng phí đất đai, đất được giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng; xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, làm hủy hoại đất, thoái hóa đất, hành vi trốn thuế trong chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đất đai.

#### 6. Về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

a) Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng;

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ cụ thể như sau:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi) để trình Quốc hội cho ý kiến theo đúng chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022;

- Chịu trách nhiệm tổ chức công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã được Quốc hội thông qua theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho các địa phương, việc lập và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện;

- Thực hiện cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về những thông tin liên quan đến Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã được Quốc hội thông qua cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo đúng quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chỉ đạo tổ chức việc lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 cấp huyện; thực hiện thẩm định kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 cấp tỉnh;

- Xây dựng các tiêu chí, định mức, quy định về suất đầu tư trên một đơn vị diện tích để bảo đảm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai;

- Nghiên cứu giải pháp tăng cường cải tạo, bảo vệ môi trường đất, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa, ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất, nghiên cứu chính sách hỗ trợ người dân phục hồi đất hoang hóa, đất bị thoái hóa do ảnh hưởng của quá trình sản xuất;

- Điều tra, khai thác hợp lý diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh trong đô thị và khu công nghiệp;

- Tổ chức ứng dụng ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế;

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành các tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác;

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập kế hoạch điều tra, đánh giá đất đai, xây dựng hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, xác định ranh giới, tổ chức cắm mốc diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đồng bộ giữa số liệu chỉ tiêu và

khoanh định trên thực tế, cập nhật các chỉ tiêu sử dụng đất do địa phương xác định vào cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia làm cơ sở để quản lý chặt chẽ, thống nhất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 hoàn thành trong năm 2022.

- Trường hợp nhu cầu quy hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh không trùng khớp so với chỉ tiêu phân bổ đất quốc phòng, an ninh trên từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chịu trách nhiệm tổng hợp, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định, tập hợp báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu giữa các địa phương để đảm bảo sử dụng tài nguyên đất hiệu quả theo nguyên tắc không vượt tổng chỉ tiêu đã được Quốc hội phân bổ tại Nghị quyết số 39/2021/QH15;

- Để bảo đảm yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, Chính phủ cho phép Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không tổ chức lấy ý kiến rộng rãi tại cộng đồng, khu dân cư đối với nội dung dự thảo Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh; không tổ chức công bố Quy hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo hoàn thành việc lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030.

Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí các nguồn vốn để bảo đảm thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đặc biệt ưu tiên bố trí các nguồn lực để thực hiện các công trình hạ tầng quốc gia làm động lực lan tỏa thu hút đầu tư vào các địa phương để thực hiện các công trình, dự án đã xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia; cho công tác điều tra, đánh giá đất đai, xây dựng hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, xác định ranh giới, tổ chức cắm mốc diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nội dung Chương trình của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15.

5. Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chi đạo hệ thống cơ quan thanh tra các cấp tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 cấp tỉnh bảo đảm chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở địa phương phải dựa trên khả năng bố trí, huy động nguồn lực, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội và yêu cầu bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp xây dựng báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện quy hoạch theo đúng quy định của Luật Quy hoạch;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; bảo vệ môi trường đất khi triển khai dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hoạt động sản xuất nông nghiệp, sử dụng đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, sử dụng đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường đất, bảo đảm không làm ô nhiễm, suy giảm, thoái hóa chất lượng đất, không làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định;

- Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt cần trú trọng khai thác hợp lý diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh trong đô thị và khu công nghiệp; có các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi quỹ đất bị suy thoái.

7. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này, các bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động đề xuất, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.





**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 39/2021/QH15 CỦA QUỐC HỘI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 115 /NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ)*

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì                                | Cơ quan phối hợp                                                                       | Sản phẩm                           | Thời gian thực hiện | Cơ quan trình                                  | Cấp phê duyệt       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Xây dựng, ban hành các tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác | Bộ Tài nguyên và Môi trường                    | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ ngành có liên quan                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2022            | Bộ Tài nguyên và Môi trường                    | Thủ tướng Chính phủ |
| 2   | Tổ chức lập quy hoạch vùng                                                                                                                                 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                          | Các bộ, ngành có liên quan                                                             | Báo cáo kết quả thực hiện          | Năm 2022            | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                          | Thủ tướng Chính phủ |
| 3   | Tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025                                  | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an                      | Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2022            | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an                      | Thủ tướng Chính phủ |
| 4   | Tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030                                                                                                             | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành có liên quan                                                             | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2022            | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Thủ tướng Chính phủ |

|   |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                         |                                                       |                                                                                                              |          |                                                                                         |                                                                                         |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Tổ chức thẩm định kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 cấp tỉnh                                                                                                                                  | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                             | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương        | Báo cáo kết quả thực hiện                                                                                    | Năm 2022 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                             | Thủ tướng Chính phủ                                                                     |
| 6 | Rà soát, hoàn thiện dữ liệu hiện trạng sử dụng đất                                                                                                                                                 | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                          | Bộ Tài nguyên và Môi trường                           | Báo cáo kết quả thực hiện                                                                                    | Năm 2022 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                             | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                             |
| 7 | Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia; việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt | Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương             | Các bộ, ngành có liên quan                            | Báo cáo                                                                                                      | Hàng năm | Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương             | Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương             |
| 8 | Giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó Mật trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác                                               | Mật trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác | Bộ ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Báo cáo giám sát của Mật trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác | Hàng năm | Mật trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác | Mật trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác |

|    |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |                                                                                                                                                                          |                                  |          |                                                              |                                                              |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 9  | Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 39/2021/QH15 của Quốc hội                                                                                                                                                      | Bộ Thông tin và Truyền thông,<br>Bộ Tài nguyên và Môi trường | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác; các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các chương trình/báo cáo kết quả | Hàng năm | Bộ Thông tin và Truyền thông,<br>Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ Thông tin và Truyền thông,<br>Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương               | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                                                                                                              | Báo cáo kết quả thực hiện        | Hàng năm | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                  | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                  |
| 11 | Tổng hợp báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc gia                                                                                                                                                        | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                                                                    | Báo cáo kết quả thực hiện        | Hàng năm | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                  | Chính phủ                                                    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                        |                                                                            |                                 |             |                                        |                                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------|----------------------------------------|----------------------------------------|
| 12 | Đề án ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                             | Báo cáo kết quả thực hiện Đề án | Hàng năm    | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | Bộ Tài nguyên và Môi trường            |
| 13 | Xác định ranh giới, tổ chức cắm mốc diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng                                                                                                                                                                                                                         | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành có liên quan                     | Kết quả thực hiện Dự án         | 2022 - 2030 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 14 | Xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | Các bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Luật                            | Năm 2023    | Chính phủ                              | Quốc hội                               |
| 15 | Dự án điều tra, đánh giá đất đai                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài chính               | Báo cáo kết quả                 | Năm 2023    | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | Bộ Tài nguyên và Môi trường            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                             |                                                                            |                           |          |                                                                             |                                                                             |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 16 | Xây dựng các tiêu chí, định mức, quy định về suất đầu tư trên một đơn vị diện tích để bảo đảm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai                                                                                                                                         | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Các bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Thông tư                  | Năm 2023 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                 |
| 17 | Nghiên cứu giải pháp tăng cường cải tạo, bảo vệ môi trường đất, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa, ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất, nghiên cứu chính sách hỗ trợ người dân phục hồi đất hoang hóa, đất bị thoái hóa do ảnh hưởng của quá trình sản xuất | Bộ Tài nguyên và Môi trường | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                             | Báo cáo kết quả           | Năm 2023 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                 |
| 18 | Điều tra, khai thác hợp lý diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh trong đô thị và khu công nghiệp                                                                                                                                | Bộ Tài nguyên và Môi trường | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                             | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2023 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                 | Bộ Tài nguyên và Môi trường                                                 |
| 19 | Xây dựng hồ sơ địa chính và hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (cập nhật dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất); kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia                                                         | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương               | Bộ Cơ sở dữ liệu          | Năm 2025 | Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |